

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TXD21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04023** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Cấu tạo kiến trúc**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTXD0301	Nguyễn Hoàng An	16/06/2005			7	6	7	7	6				5.5		6.0
2	21BTXD0302	Bùi Hoài Bảo	14/04/2006			7	7	7	6	7				7.0		6.9
3	21BTXD0303	Hồ Thái Bảo	06/06/2006			0	0	0	6	0				0.0	0.0	0.6
4	21BTXD0304	Trần Gia Bảo	22/10/2006			6	6	7	6	6				8.5		7.6
5	21BTXD0305	Nguyễn Ngọc Chính	03/12/2006			6	5	7	5	6				5.5		5.7
6	21BTXD0306	Phan Hải Đăng	17/04/2006			7	7	6	7	7				7.0		6.9
7	21BTXD0307	Lê Khánh Duy	16/09/2006			6	7	7	7	6				6.0		6.3
8	21BTXD0308	Cao Trung Hiếu	07/04/2006			5	6	5	5	6				3.0	0.0	4.0
9	21BTXD0309	Võ Phước Qui Hoàng	11/06/2005			6	6	5	6	6				0.0	0.0	2.3
10	21BTXD0310	Lâm Bảo Hy	11/01/2006			6	6	7	6	7				6.0		6.2
11	21BTXD0311	Nguyễn Tuấn Kha	13/09/2006			6	6	6	7	7				5.0		5.6
12	21BTXD0312	Vương Thế Khải	25/01/2006			0	0	0	0	0				0.0	0.0	0.0
13	21BTXD0313	Nguyễn Chương Chí Khanh	12/11/2006			7	6	6	6	7				5.0		5.6
14	21BTXD0314	Nguyễn Quốc Kiệt	15/04/2006			6	5	7	6	5				5.0		5.4
15	21BTXD0315	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/05/2005			6	5	6	5	5				6.0		5.8
16	21BTXD0316	Phan Nguyễn Thành Lễ	01/05/2006			6	6	6	7	6				0.0	0.0	2.5
17	21BTXD0317	Nguyễn Phước Lộc	09/01/2006			0	0	0	6	0				0.0	0.0	0.6
18	21BTXD0318	Trần Lê Phúc Lộc	06/07/2006			6	5	5	6	6				4.5		5.0
19	21BTXD0319	Phạm Tài Lợi	03/01/2006			6	6	6	7	6				8.5		7.6
20	21BTXD0320	Phạm Hải Nam	08/09/2006			6	7	6	7	6				6.5		6.5
21	21BTXD0321	Trần Trọng Nhân	23/05/2006			0	0	0	0	0				0.0	0.0	0.0
22	21BTXD0322	Nguyễn Triệu Phú	27/11/2005			7	7	6	6	5				8.5		7.5
23	21BTXD0323	Trần Lê Quang Phúc	06/12/2006			7	6	7	6	7				6.0		6.3
24	21BTXD0324	Nguyễn Vũ Phương	07/04/2006			7	8	6	7	7				6.5		6.7
25	21BTXD0325	Phan Nguyễn Vinh Quang	08/08/2006			6	6	6	6	7				7.5		7.0
26	21BTXD0326	Nguyễn Văn Quý	07/03/2006			6	7	7	6	7				6.0		6.3
27	21BTXD0327	Phạm Phú Toàn	16/08/2005			0	0	0	0	0				0.0	0.0	0.0
28	21BTXD0328	Nguyễn Thanh Tú	21/09/2006			6	7	7	6	6				3.0	0.0	4.4
29	21BTXD0329	Huỳnh Văn Vĩ	28/02/2005			6	6	7	7	6				4.5		5.3
30	21BTXD0330	Nguyễn Văn Vũ	01/01/2005			7	6	7	6	6				6.0		6.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 9 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Chí Hiếu